

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Chuỗi hoạt động 2.1: Thiết lập khung giám sát cộng đồng, kết hợp với kiểm tra định kỳ và phản hồi từ cơ sở nhằm bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn ASC

Dự án ‘Quản trị bền vững ngành tôm’ (SSVN)

Thời gian dự kiến: Tháng 10/2025 – tháng 3/2029	Địa điểm: Xã Long Điền, Đông Hải, Gành Hào, An Trạch, và Định Thành, tỉnh Cà Mau (trước đây thuộc huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu)
Kết quả chương trình: 1	Mã ngân sách: 095123, 095223, 095541, 095610, 095620, 095630, 095641, 095645 Mã hoạt động : E95211- E95214
Tài liệu tham khảo: ▪ Văn kiện và ngân sách dự án SSVN ▪ Chiến lược quốc gia lần thứ 7 của ActionAid Quốc tế tại Việt Nam, giai đoạn 2024 -2028 ▪ Định mức của ActionAid 2025–2027	

I. Giới thiệu

ActionAid Quốc tế (AAI), được thành lập năm 1972, là một liên đoàn quốc tế hoạt động chấm dứt đói nghèo và bất công trên toàn thế giới. ActionAid Quốc tế tại Việt Nam (ActionAid) là thành viên của Liên đoàn ActionAid Quốc tế, đã bắt đầu thực hiện các chương trình phát triển tại các khu vực nghèo nhất và xa xôi của Việt Nam kể từ năm 1989. Năm 1992, ActionAid là một trong những tổ chức phi chính phủ quốc tế đầu tiên được Chính phủ Việt Nam trao giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam và liên tục hoạt động trong nước từ đó đến nay. Trong hơn 30 năm qua, ActionAid đã hỗ trợ hơn 60 triệu lượt người trong cả nước, chủ yếu là phụ nữ nghèo, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em và các đối tác chủ động xây dựng sinh kế, giáo dục và tiếng nói của mình trong các chương trình, chính sách các cấp, hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn cho mình và cộng đồng. Đồng thời, ActionAid là một thành viên của Nhóm Đối tác về Phòng ngừa và Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai – một liên minh các tổ chức quốc tế làm việc tại Việt Nam cam kết hợp tác hỗ trợ Việt Nam phòng ngừa và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Dự án ‘Quản trị bền vững ngành tôm’ (SSVN) do Liên minh Châu Âu và AAI đồng tài trợ được triển khai trong 42 tháng, từ 1/10/2025 đến 31/3/2029, với tổng ngân sách 1,1 triệu EUR (tương đương hơn 30 tỷ đồng Việt Nam). Dự án được thực hiện tại Hà Nội và tỉnh Cà Mau, tập trung vào các địa bàn nuôi tôm trọng điểm ở Đồng bằng sông Cửu Long. Mục tiêu tổng thể của dự án là góp phần bảo đảm hiệu quả và tính bền vững cho ngành tôm Việt Nam, thông qua việc thúc đẩy áp dụng và giám sát các nguyên tắc bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội và quản trị minh bạch (ESG), phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Dự án hướng tới nâng cao năng lực cho hộ nuôi tôm, doanh nghiệp vừa và nhỏ, cũng như hỗ trợ xây dựng mô hình giám sát cộng đồng, đồng thời thúc đẩy các chính sách và thị trường tiêu thụ tôm đạt chuẩn quốc tế. Với sự đồng hành của các đối tác địa phương, dự án SSVN dự kiến mang lại lợi ích trực tiếp cho hơn 28.000 hộ nuôi tôm nhỏ lẻ, 1.000 doanh nghiệp nuôi trồng, chế biến thủy sản, cùng hàng trăm nghìn người tiêu dùng trong nước và quốc tế. Thông qua đó, dự án góp phần củng cố thương hiệu tôm Việt Nam, mở rộng thị trường giá trị cao và nâng cao vị thế của ngành thủy sản Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

II. Phân tích vấn đề

Ngành nuôi trồng và chế biến tôm tại Việt Nam, đặc biệt là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, giữ vị trí then chốt trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp và xuất khẩu thủy sản của cả nước. Năm 2024, kim ngạch xuất khẩu tôm Việt Nam đạt khoảng 4 tỷ USD, chiếm khoảng 40% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản (Nguồn số liệu: VASEP). Tôm là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực, mang lại nguồn ngoại tệ lớn, đóng góp tích cực vào tăng trưởng GDP và ngân sách địa phương. Hoạt động nuôi tôm tạo sinh kế trực tiếp cho gần 400.000 hộ gia đình (Nguồn số liệu: nguoinuotom.vn) và gián tiếp cho hơn hàng trăm nghìn lao động thông qua các hoạt động chế biến, thương mại, hậu cần và dịch vụ liên quan (Nguồn số liệu: VASEP). Đặc biệt, trong nhiều cộng đồng ven biển, nghề nuôi và chế biến tôm đóng vai trò là nguồn thu nhập chính, góp phần giảm nghèo và cải thiện đời sống nhân dân.

Ngành tôm đang chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường. Tại Đồng bằng sông Cửu Long, trong các đợt hạn mặn nghiêm trọng, xâm nhập mặn đã tiến sâu vào đất liền từ 40 đến 70 km, tùy theo từng cửa sông và mức độ mặn. (Nguồn số liệu: Báo người lao động). Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (mưa bão, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn...) và ô nhiễm môi trường đã làm cho hơn 17.000 ha diện tích tôm nuôi thiệt hại, chỉ trong năm 2024. (Nguồn số liệu: Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Bên cạnh đó, ô nhiễm nguồn nước do nước thải chưa qua xử lý từ các mô hình nuôi thâm canh, cùng việc sử dụng hóa chất và kháng sinh không kiểm soát, đã làm gia tăng dịch bệnh thủy sản. Trong năm 2024, diện tích tôm bị thiệt hại do dịch bệnh là 21.726 ha, tương đương 2.9% tổng diện tích nuôi. (Nguồn số liệu: Cục Thú y). Suy giảm chất lượng môi trường nước không chỉ ảnh hưởng đến sản lượng và chất lượng tôm mà còn tác động tiêu cực tới sức khỏe cộng đồng và hệ sinh thái ven biển.

Ngành tôm cũng đang chịu áp lực lớn từ các thị trường xuất khẩu chủ lực như Liên minh châu Âu, Hoa Kỳ và Nhật Bản về tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG), cũng như các chứng nhận quốc tế như ASC. Các yêu cầu này bao gồm kiểm soát tác động môi trường, bảo đảm điều kiện lao động an toàn và công bằng, bảo vệ quyền lợi người lao động và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Hiện nay, chỉ khoảng 300 trang trại nuôi tôm với 73.000 tấn tôm, tương đương với khoảng 4,7% tổng lượng tôm của Việt Nam (Nguồn số liệu: VASEP) và 421 cơ sở chế biến đạt chứng nhận quốc tế (Nguồn số liệu: tepbac.com). Phần lớn các hộ nuôi và cơ sở chế biến quy mô nhỏ gặp khó khăn về vốn, kỹ thuật và thông tin, dẫn đến nguy cơ bị loại khỏi chuỗi cung ứng toàn cầu.

Từ ngày 1/7/2025, theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Bạc Liêu được sáp nhập vào tỉnh Cà Mau, hình thành tỉnh Cà Mau mới với trung tâm hành chính đặt tại thành phố Cà Mau. Sau sáp nhập, Cà Mau trở thành địa phương có quy mô lớn nhất cả nước về diện tích và sản lượng nuôi tôm, đóng vai trò chiến lược trong ngành thủy sản quốc gia. Tổng diện tích nuôi tôm toàn tỉnh đạt khoảng 411.278 ha, chiếm khoảng 54,9% tổng diện tích nuôi tôm cả nước, với sản lượng 547.300 tấn/năm, đóng góp ước tính trên 2,25 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu (Nguồn số liệu: Sở NN&MT tỉnh Cà Mau). Các mô hình nuôi tôm-rừng, tôm-lúa, tôm công nghệ cao và nuôi tôm sinh thái được phát triển mạnh mẽ, đặc biệt tại các xã ven biển như Long Điền, Gành Hào, Đông Hải, Định Thành, An Trạch. Tuy nhiên, địa phương vẫn đối mặt với những thách thức lớn như xâm nhập mặn gia tăng, sạt lở bờ biển, biến đổi khí hậu, dịch bệnh thủy sản và yêu cầu tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế (ASC, BAP) từ thị trường xuất khẩu. Việc triển khai Dự án SSVN tại Cà Mau mới có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực quản lý, đáp ứng tiêu chuẩn ESG, tăng khả năng cạnh tranh và phát triển sinh kế bền vững gắn với bảo vệ hệ sinh thái ven biển.

Trong bối cảnh trên, Dự án SSVN được triển khai nhằm giải quyết một số vấn đề trọng tâm đang tác động tiêu cực đến sự phát triển bền vững của ngành tôm Việt Nam, cụ thể:

1. Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường: Giảm thiểu rủi ro từ xâm nhập mặn, nước biển dâng, sạt lở bờ biển, thay đổi chế độ thủy văn và dịch bệnh thủy sản; hỗ trợ áp dụng các mô hình sản xuất thích ứng, giảm phát thải và bảo vệ hệ sinh thái ven biển
2. Ô nhiễm nguồn nước và quản lý chất thải trong nuôi tôm: Nâng cao năng lực xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn từ nuôi tôm; hạn chế sử dụng hóa chất và kháng sinh không kiểm soát; thúc đẩy áp dụng các quy trình nuôi thân thiện môi trường và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế
3. Hạn chế trong tuân thủ tiêu chuẩn ESG và chứng nhận quốc tế: Hỗ trợ các hộ nuôi, doanh nghiệp vừa và nhỏ đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị; thúc đẩy truy xuất nguồn gốc sản phẩm và tuân thủ các chứng nhận quốc tế (ASC, BAP,...) nhằm duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu
4. Khoảng trống về bình đẳng giới và trao quyền cho nông hộ nhỏ và phụ nữ chủ hộ: Tăng cường vai trò, tiếng nói và sự tham gia của các nông hộ nhỏ, đặc biệt là phụ nữ chủ hộ trong quản lý, lãnh đạo, sản xuất và chuỗi giá trị tôm; tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn, đào tạo kỹ thuật và thông tin thị trường một cách công bằng
5. Hạn chế trong kết nối các bên liên quan và tham mưu chính sách: Thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả giữa cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cơ quan quản lý nhà nước; cần thiết lập diễn đàn đối thoại, cơ chế chia sẻ thông tin và tham mưu chính sách nhằm hoàn thiện khung pháp lý, định hướng phát triển ngành tôm theo hướng bền vững

III. Đối tượng tham gia và hưởng lợi

Đối tượng hưởng lợi trực tiếp:

1. 200 hộ nuôi tôm tại 5 xã thuộc phạm vi dự án trên địa bàn tỉnh Cà Mau – là nhóm sản xuất trực tiếp, cần được hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý ao nuôi, áp dụng thực hành nuôi bền vững, đáp ứng các tiêu chuẩn ESG và giảm thiểu tác động môi trường
2. 35 doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực nuôi trồng và chế biến tôm tại tỉnh Cà Mau – đóng vai trò quan trọng trong thu mua, chế biến và phân phối sản phẩm; cần được hỗ trợ kỹ thuật, tài chính và thông tin thị trường để đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và truy xuất nguồn gốc
3. 500 hộ nuôi tôm tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long – mở rộng tác động của dự án ra phạm vi vùng, giúp chia sẻ mô hình, kinh nghiệm và tăng khả năng liên kết chuỗi giá trị bền vững
4. 300 doanh nghiệp chế biến và kinh doanh tôm trên toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long – là lực lượng chủ chốt trong xuất khẩu, cần cải thiện hệ thống quản lý chất lượng, điều kiện lao động và truy xuất nguồn gốc để duy trì và mở rộng thị trường quốc tế
5. 100 cán bộ quản lý thuộc các cơ quan nhà nước liên quan đến thủy sản, môi trường và phát triển thị trường – nhóm quyết định trong việc xây dựng, giám sát và thực thi chính sách; cần được nâng cao nhận thức và năng lực quản trị bền vững ngành tôm
6. 20 nhà hoạch định chính sách ở cấp vùng và quốc gia liên quan đến nuôi trồng thủy sản bền vững – có vai trò định hướng chiến lược, điều chỉnh khung pháp lý và ưu tiên đầu tư cho ngành tôm
7. 50.000 người tiêu dùng và 100 nhà bán lẻ trong nước và quốc tế – là lực lượng thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ sản phẩm tôm đạt chuẩn ESG, từ đó tạo động lực cho chuỗi giá trị áp dụng sản xuất và chế biến bền vững
8. 60 phóng viên, nhà báo quan tâm đến việc làm bền vững, quyền lao động và phát triển cộng đồng – là kênh truyền thông quan trọng, góp phần lan tỏa thông tin, nâng cao nhận thức xã hội và tạo sự ủng hộ rộng rãi đối với các mục tiêu của dự án

Đối tượng hưởng lợi gián tiếp:

Khoảng 28.000 hộ nuôi tôm nhỏ lẻ, 1.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nuôi trồng và chế biến tôm của Việt Nam, cùng với khoảng 500.000 người tiêu dùng tại thị trường nội địa, Châu Âu, Trung Đông và Trung Quốc được hưởng lợi trực tiếp từ kết quả của dự án.

IV. Mục tiêu dự án

Góp phần thúc đẩy sự phối hợp hành động giữa các hộ nuôi tôm, cộng đồng, doanh nghiệp vừa và nhỏ và chính quyền địa phương trong việc áp dụng và giám sát các nguyên tắc về bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội và quản trị minh bạch, bảo đảm phù hợp với các chuẩn mực quốc tế

V. Các can thiệp trong chuỗi hoạt động 2.1

1. Thông tin chung

- Mục tiêu: Dự án sẽ xây dựng một khung giám sát dựa vào cộng đồng cho các tiêu chuẩn của Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (ASC) để kiểm chứng các tiến bộ về ESG, đẩy nhanh việc hướng đến các tiêu chuẩn ASC và thúc đẩy tính bền vững trong ngành tôm tại tỉnh Cà Mau và Đồng bằng sông Cửu Long
- Thời gian dự kiến: Tháng 10/2025 – tháng 3/2029
- Người thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau, Tổ hợp tác nuôi tôm (EcoG), Câu lạc bộ doanh nghiệp tôm xanh (GSEA) và các bên liên quan khác, với sự hỗ trợ của nhóm dự án ActionAid

2. Kết quả mong đợi

- Một khung giám sát dựa vào cộng đồng để kiểm chứng các tiến bộ về ESG, đẩy nhanh việc hướng đến các tiêu chuẩn ASC và thúc đẩy tính bền vững trong ngành tôm sẽ được xây dựng tại địa bàn dự án ở tỉnh Cà Mau và Đồng bằng sông Cửu Long, nhằm đến 100 hộ nuôi tôm quy mô nhỏ (quản lý tổng cộng khoảng 300ha ao tôm) và 30 doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực nuôi trồng và chế biến tôm và bắt đầu hoạt động với đầy đủ các tính năng từ tháng 9/2026 (tháng thứ 12 của dự án SSVN)
- 2 báo cáo kiểm toán và 2 báo cáo truy xuất nguồn gốc (hoặc hồ sơ kỹ thuật số) được thực hiện cho mỗi hộ hoặc doanh nghiệp tham gia trong năm thứ 2 và thứ 3 của dự án (mỗi năm 1 báo cáo kiểm toán và 1 báo cáo truy xuất nguồn gốc)
- 120 đại diện hộ nuôi tôm và doanh nghiệp vừa và nhỏ và cán bộ địa phương được đào tạo về giám sát tuân thủ ASC
- Ít nhất 70% người được hỏi thấy các công cụ giám sát dựa vào cộng đồng hiệu quả, dễ tiếp cận và dễ sử dụng
- Khung giám sát cộng đồng sẽ cung cấp bằng chứng về số liệu và kinh nghiệm thực tiễn cũng như xây dựng nhóm nòng cốt (nhà hộ và doanh nghiệp) trong việc tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong ngành nuôi và chế biến tôm tại tỉnh Cà Mau và đồng bằng Sông Cửu Long, làm cơ sở cho việc xây dựng và triển khai hương ước cộng đồng nhằm thực hiện và theo dõi thực tế theo dõi các tiêu chuẩn ASC tại địa phương (hoạt động 2.2).

3. Vai trò và sự tham gia

Các hộ nuôi tôm, hợp tác xã (HTX) và doanh nghiệp tham gia, EcoG và GSEA, thanh niên và phụ nữ trong cộng đồng:

- Là người sử dụng chính các công cụ giám sát và thông tin
- Có trách nhiệm thu thập dữ liệu, đánh giá chéo và tự đánh giá việc tuân thủ ESG theo tiêu chuẩn ASC (bao gồm việc thực hiện các báo cáo kiểm toán và truy xuất nguồn gốc)

Cơ quan quản lý nhà nước (Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau, lãnh đạo xã, khuyến nông,...)

- Hỗ trợ việc triển khai và đảm bảo tính phù hợp với chính sách và kế hoạch nhà nước
- Sử dụng dữ liệu để lập kế hoạch, quản lý và kết nối nông dân và doanh nghiệp với các chương trình chứng nhận

Các tổ chức phi chính phủ và các nhóm cộng đồng:

- Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là các nhóm yếu thế
- Là cầu nối giữa nông dân và các tổ chức chứng nhận

Doanh nghiệp thu mua, xuất khẩu thủy sản (tôm) và các đơn vị kiểm định ASC:

- Sử dụng kết quả giám sát để xác minh việc tuân thủ ESG và truy xuất nguồn gốc
- Tăng cường tính minh bạch trong chuỗi cung ứng và đảm bảo sự phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế

4. Mô tả khung giám sát

- Được thiết kế với sự tham gia của các hộ nuôi tôm (bao gồm các hộ nghèo và cận nghèo), phụ nữ, thanh niên, và các tổ chức phi chính phủ và các nhóm cộng đồng
- Dễ sử dụng và tiếp cận với người dùng (bao gồm các nông hộ với hạn chế về kỹ thuật số) và trên các thiết bị di động (tương thích với nhiều loại màn hình, font chữ, và cho phép quyền truy cập ngoại tuyến)
- Sử dụng tiếng Việt nhưng cho phép mở rộng thành đa ngôn ngữ (tiếng Anh) trong tương lai
- Đồng thực hiện bởi EcoG và GSEA (chuỗi hoạt động 1.1), với sự tham gia của các ban ngành chức năng và tổ chức đoàn thể địa phương như khuyến nông, Hội Phụ nữ và Hội Nông dân
- Tích hợp các công cụ thiết thực, thân thiện với người dùng để giám sát việc tuân thủ các tiêu chuẩn ESG theo khuôn khổ ASC, bao gồm các bảng đánh giá sử dụng kỹ thuật số (digital checklist), phiếu cho điểm cộng đồng (community scorecard), và qui trình kiểm toán xã hội có sự tham gia (social audits),... (tham khảo Phụ lục 1)
- Sử dụng các công cụ thu thập dữ liệu nhạy cảm giới (bao gồm các chỉ số phân tách về giới) và cách tiếp cận khuyến khích sự tham gia từ các nhóm yếu thế

5. Phương pháp

Phương pháp kiểm toán xã hội có thể áp dụng trong giám sát ESG – ASC vì nó phù hợp với yêu cầu minh bạch – tham gia – trách nhiệm giải trình, phù hợp điều kiện hộ nuôi nhỏ lẻ ở Cà Mau, và tạo giá trị gia tăng về niềm tin, công bằng và tính bền vững. Cụ thể như sau:

- Phù hợp với tính chất của ESG – ASC:
 - Tiêu chuẩn ASC đòi hỏi tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của cộng đồng chứ không chỉ là tuân thủ kỹ thuật.
 - ESG không chỉ đo lường hiệu quả môi trường mà còn bao gồm yếu tố xã hội (lao động, bình đẳng giới, sức khỏe) và quản trị (minh bạch, liên kết). Đây là các nội dung vốn được kiểm toán xã hội theo dõi rất tốt.
- Tăng cường vai trò cộng đồng và hộ nuôi nhỏ:
 - Cà Mau có nhiều hộ nuôi nhỏ lẻ, khó tiếp cận hệ thống chứng nhận quốc tế do chi phí cao.
 - Kiểm toán xã hội giúp trao quyền cho cộng đồng: chính người dân tham gia giám sát, đối thoại, từ đó nâng cao tính tuân thủ và giảm phụ thuộc vào kiểm tra bên ngoài.
 - Phụ nữ, thanh niên, các nhóm yếu thế có cơ hội có tiếng nói trong quản lý sinh kế.
- Dễ làm, chi phí thấp, khả thi trong bối cảnh địa phương
 - Cộng đồng có thể áp dụng công cụ bảng điểm cộng đồng (Community Score Card), phiếu khảo sát nhanh, quan sát trực quan và test nhanh nước thải – chi phí thấp, dễ áp dụng.
 - Không cần phụ thuộc nhiều vào phòng thí nghiệm hay chuyên gia kỹ thuật, phù hợp với nguồn lực hạn chế của hộ nuôi, HTX và doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Thúc đẩy minh bạch và đối thoại đa bên

- Kiểm toán xã hội không chỉ “ghi nhận số liệu”, mà còn tổ chức đối thoại công khai giữa hộ nuôi – HTX – doanh nghiệp vừa và nhỏ – chính quyền.
- Điều này giúp giải quyết mâu thuẫn, xây dựng cam kết chung và tăng cường niềm tin, nhất là trong vấn đề môi trường nước thải và bảo vệ rừng ngập mặn.
- Đóng góp vào tính bền vững và khả năng chứng nhận
 - Kết quả kiểm toán xã hội là bằng chứng cộng đồng, có thể bổ sung cho hồ sơ chứng nhận ASC.
 - Quá trình kiểm toán xã hội còn giúp cộng đồng nâng cao năng lực quản lý, giám sát nội bộ, từ đó duy trì chứng nhận lâu dài và cải thiện vị thế cạnh tranh của tôm Cà Mau trên thị trường quốc tế.

6. Phạm vi công việc

- Tham vấn với các đối tượng có liên quan (hộ nuôi tôm, doanh nghiệp, phụ nữ, thanh niên, các tổ chức phi chính phủ và các nhóm cộng đồng)
- Thiết kế các công cụ giám sát, bao gồm các bảng đánh giá sử dụng kỹ thuật số (digital checklist), phiếu cho điểm cộng đồng (community scorecard), và qui trình kiểm toán có sự tham gia (participatory audits),...
- Đào tạo 120 đại diện hộ nuôi tôm và doanh nghiệp vừa và nhỏ và cán bộ địa phương về giám sát tuân thủ ASC
- Thành lập 5 tổ giám sát cộng đồng
- Thử nghiệm, hoàn thiện và ra mắt khung giám sát
- Báo cáo kiểm toán và báo cáo truy xuất nguồn gốc cho mỗi hộ hay doanh nghiệp tham gia trong năm thứ 2 và thứ 3 của dự án (mỗi năm 1 báo cáo kiểm toán và 1 báo cáo truy xuất nguồn gốc)

7. Kế hoạch thực hiện

STT	Hoạt động	Thời gian	Người phụ trách
1	Phê duyệt Điều khoản Tham chiếu và ngân sách	Tháng 9/2025	ActionAid
2	Tham vấn với các đối tượng có liên quan	Tháng 12/2025- tháng 1/2026	Đối tác địa phương ActionAid
3	Thiết kế các công cụ giám sát	Tháng 2-3/2026	Đối tác địa phương ActionAid
4	Đào tạo đại diện hộ nuôi tôm và doanh nghiệp vừa và nhỏ và cán bộ địa phương về giám sát tuân thủ ASC	Tháng 4-5/2026	Đối tác địa phương
5	Thử nghiệm khung giám sát	Tháng 6-7/2026	Đối tác địa phương
6	Hoàn thiện và ra mắt khung giám sát	Tháng 8-9/2026	Đối tác địa phương ActionAid
7	Báo cáo kiểm toán và báo cáo truy xuất nguồn gốc cho mỗi hộ hay doanh nghiệp tham gia	Tháng 10/2026 – tháng 3/2029	Đối tác địa phương

8. Ngân sách dự kiến

- Ngân sách được chi từ hoạt động 2,1, dự án SSVN

VI. Quản lý rủi ro

STT	Rủi ro	Tác động Cao/Trung bình/Thấp	Khả năng xảy ra Cao/Trung bình/Thấp	Đối tượng chịu rủi ro	Kế hoạch dự kiến để quản lý rủi ro
1	Không chọn được đối tác địa phương phù hợp	Cao	Thấp	ActionAid	Chia sẻ Điều khoản Tham chiếu và thảo luận sớm với các đối tác của dự án và tổ chức để xác định đối tác phù hợp
2	Các hộ và doanh nghiệp không cung cấp/chia sẻ đủ thông tin để phục vụ cho công tác kiểm toán và truy xuất nguồn gốc trong năm 2- 3	Trung bình	Thấp	ActionAid	Làm rõ yêu cầu minh bạch về thông tin từ đầu dự án; chọn các hộ và doanh nghiệp thể hiện cam kết

VII. Giám sát đánh giá

Đối tác dự án phối hợp cùng với ActionAid giám sát quá trình thực hiện để báo cáo hoạt động theo quy định

VIII. Yêu cầu tư vấn

Tư vấn quan tâm đến hoạt động này gửi hồ sơ theo yêu cầu sau đây:

Gửi tài liệu sau đây về ActionAid:

- Đề xuất kỹ thuật và tài chính cho nội dung thiết lập khung giám sát dựa vào cộng đồng để kiểm chứng các tiến bộ về ESG, đẩy nhanh việc hướng đến các tiêu chuẩn ASC và thúc đẩy tính bền vững trong ngành tôm
- Lý lịch khoa học/CV
- Hồ sơ được gửi về địa chỉ job.aav@actonaid.org trước 17h30 ngày 29/9/2026

Hết./.

PHỤ LỤC 1

Khung theo dõi giám sát ESG – ASC trong nuôi tôm Cà Mau

1. Mục tiêu

Khung theo dõi giám sát ESG – ASC trong nuôi tôm Cà Mau nhằm hỗ trợ cộng đồng, HTX, doanh nghiệp vừa và nhỏ và các bên liên quan giám sát việc tuân thủ các nguyên tắc môi trường – xã hội – quản trị (ESG) gắn với tiêu chuẩn ASC, thông qua các chỉ số đơn giản, chi phí thấp và dễ áp dụng. Khung này giúp:

- Phát hiện sớm rủi ro và tác động tiêu cực từ hoạt động nuôi tôm đến môi trường, xã hội và quản trị cộng đồng.
- Tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình, tạo cơ sở đối thoại giữa người dân, HTX, doanh nghiệp và chính quyền.
- Trao quyền cho cộng đồng, đặc biệt là phụ nữ và nhóm yếu thế, tham gia vào quản lý tài nguyên và sinh kế bền vững.
- Tăng cường tính bền vững và khả năng chứng nhận của chuỗi giá trị tôm, góp phần nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh của tôm Cà Mau trên thị trường quốc tế.

2. Nguyên tắc xây dựng và vận hành

Khung theo dõi giám sát ESG – ASC trong nuôi tôm Cà Mau được xây dựng và vận hành dựa trên các nguyên tắc:

- **Dễ làm:** Chỉ số, phương pháp đo lường và công cụ giám sát được thiết kế đơn giản, dễ áp dụng trong điều kiện thực tế của cộng đồng nuôi tôm; sử dụng các phương tiện sẵn có và phương pháp quan sát trực quan, phù hợp với năng lực, nguồn lực của cộng đồng.
- **Chi phí thấp:** Ưu tiên các hình thức giám sát tiết kiệm, tận dụng nguồn lực tại chỗ (HTX, tổ hợp tác, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên), hạn chế phụ thuộc vào phòng thí nghiệm đắt đỏ; có cơ chế chia sẻ chi phí trong cộng đồng.
- **Dễ huy động cộng đồng:** Cách thức giám sát phù hợp với thói quen sinh hoạt, văn hóa địa phương; mỗi nhóm cộng đồng (nam, nữ, thanh niên, nông dân nhỏ lẻ) đều có vai trò rõ ràng và dễ tham gia.
- **Đảm bảo sự tham gia bình đẳng của các giới:** Nam và nữ đều có quyền và trách nhiệm trong quá trình giám sát; tôn trọng tiếng nói và kinh nghiệm của phụ nữ; bảo đảm tỷ lệ tham gia hợp lý (tối thiểu 40-50% phụ nữ trong tổ giám sát); số liệu giám sát được tách biệt theo giới để phản ánh công bằng.
- **Minh bạch, công khai:** Mọi kết quả giám sát phải được công bố rộng rãi, dễ tiếp cận; có cơ chế tiếp nhận, phản hồi ý kiến cộng đồng; thường xuyên rút kinh nghiệm, điều chỉnh phương pháp giám sát dựa trên thực tiễn để nâng cao tính khoa học và hiệu quả.
- **Nguyên tắc trải nghiệm và nâng cao năng lực:** Việc cộng đồng và các bên liên quan tham gia theo dõi, giám sát và đánh giá không chỉ nhằm mục tiêu kiểm soát việc tuân thủ tiêu chuẩn ASC và các nguyên tắc ESG, mà còn được coi là một quá trình trải nghiệm và học hỏi thực tế. Trong quá trình đó, người dân, phụ nữ, thanh niên, HTX và chính quyền cơ sở có cơ hội:
 - Nâng cao năng lực thực hành: học cách đo đạc, ghi chép, phân tích chỉ số môi trường – xã hội – quản trị.
 - Trau dồi kỹ năng mềm: tham vấn, phản biện, ra quyết định dựa trên bằng chứng.
 - Xây dựng niềm tin và hợp tác: cùng nhau giám sát minh bạch, công khai, tạo sự đồng thuận trong cộng đồng.

- Liên tục cải tiến: rút kinh nghiệm từ thực tiễn để điều chỉnh quy trình, nâng cao tính khoa học và tính ứng dụng.

3. Bộ chỉ số dự kiến

Bộ chỉ số được đề xuất trong ToR này mang tính khung sườn, định hướng chính. Trong quá trình thực hiện dự án, nhóm triển khai sẽ làm việc với các bên liên quan (HTX, doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ nuôi, Hội Phụ nữ, UBND xã, doanh nghiệp chế biến, cơ quan chuyên môn) để đánh giá cụ thể tình hình, xác định tính khả thi, cập nhật và hoàn thiện thiết kế chi tiết của các chỉ số.

3.1. Môi trường (E)

Chỉ số	Định nghĩa	Cách đo	Tần suất	Nguồn dữ liệu	Đơn vị phụ trách
Chất lượng nước thải (pH, DO, NH ₃ , N, P, TSS)	Đo các chỉ tiêu cơ bản của nước thải nuôi tôm theo chuẩn ASC/QCVN	Dùng kit test nhanh hoặc quan sát cơ bản	Hàng tháng	Kết quả test, quan sát của cộng đồng / trạm quan trắc xã	Tổ giám sát cộng đồng + HTX
Quản lý bùn thải	Tỷ lệ bùn thải được xử lý đúng quy định	Quan sát vị trí, ghi nhận cách xử lý	Sau mỗi vụ nuôi	Nhật ký hộ nuôi / biên bản kiểm tra	HTX + UBND xã
Sử dụng kháng sinh và hóa chất	Tần suất sử dụng kháng sinh/hoá chất	Đối chiếu sổ ghi chép thuốc	Hàng quý	Nhật ký hộ nuôi / biên bản thú y	Trạm Thủy sản + Hội Nông dân
Diện tích rừng ngập mặn bảo tồn/trồng mới	Diện tích rừng duy trì hoặc trồng bù	Quan sát, đo GPS đơn giản Số liệu từ kiểm lâm	6 tháng/lần	Biên bản kiểm tra rừng / ảnh vệ tinh	HTX + Hạt Kiểm lâm
Sử dụng năng lượng tái tạo	Tỷ lệ hộ nuôi áp dụng điện mặt trời/năng lượng sạch	Kiểm kê hộ nuôi, HTX	Hàng năm	Báo cáo HTX / hộ nuôi	HTX + Hội Phụ nữ

3.2. Xã hội (S)

Chỉ số	Định nghĩa	Cách đo	Tần suất	Nguồn dữ liệu	Đơn vị phụ trách
Điều kiện lao động	Tỷ lệ lao động có hợp đồng và BHXH	Khảo sát hộ nuôi, hồ sơ lao động	Hàng năm	Báo cáo lao động / xã	UBND xã + HTX
Bình đẳng giới	Tỷ lệ phụ nữ tham gia HTX, tổ giám sát	Đối chiếu danh sách, biên bản họp	6 tháng/lần	Hồ sơ HTX / biên bản họp	Hội Phụ nữ + HTX
Sức khỏe cộng đồng	Số ca bệnh liên quan môi trường nuôi	Thống kê từ trạm y tế	Hàng quý	Sổ khám bệnh	Trạm Y tế + Hội Phụ nữ
Sinh kế và thu nhập	Thu nhập trung bình/hộ;	Khảo sát nhanh hộ nuôi	Hàng năm	Phiếu khảo sát hộ / báo cáo HTX	HTX + Hội Nông dân

	tỷ lệ thoát nghèo				
Sự tham gia cộng đồng	Số cuộc họp có nam, nữ, thanh niên	Biên bản họp, danh sách tham gia	Hàng quý	Biên bản cộng đồng	Tổ giám sát cộng đồng

3.3. Quản trị (G)

Chỉ số	Định nghĩa	Cách đo	Tần suất	Nguồn dữ liệu	Đơn vị phụ trách
Tuân thủ ASC & pháp luật	Tỷ lệ hộ nuôi có giấy phép/ASC	Đối chiếu hồ sơ	Hàng năm	Sổ đăng ký xã / ASC cert.	UBND xã + HTX
Truy xuất nguồn gốc	Tỷ lệ hộ có nhật ký ghi chép đầy đủ	Kiểm tra sổ hộ nuôi	Hàng quý	Nhật ký hộ nuôi	HTX + tổ giám sát
Cơ chế giám sát cộng đồng	Số cuộc giám sát liên ngành	Đối chiếu biên bản	Hàng quý	Báo cáo UBND xã	UBND xã + HTX
Giải quyết khiếu nại	Số vụ khiếu nại được xử lý minh bạch	Theo dõi hồ sơ UBND xã	Hàng năm	Hồ sơ tiếp dân	UBND xã
Hợp tác và liên kết	Số thỏa thuận HTX – DN – chính quyền	Rà soát hợp đồng, biên bản ký kết	Hàng năm	Hồ sơ HTX / UBND xã	HTX + UBND xã

4. Phương pháp triển khai

Có thể áp dụng phương pháp kiểm toán xã hội (Social Audit) để theo dõi, giám sát ESG – ASC trong nuôi tôm tại Cà Mau:

Bước 1 – Chuẩn bị

- Xây dựng khung giám sát cộng đồng.
- Thành lập Tổ giám sát cộng đồng (có $\geq 40\%$ phụ nữ).
- Xây dựng kế hoạch kiểm toán xã hội: chỉ số, công cụ, lịch trình.

Bước 2 – Thu thập thông tin

- Sử dụng bảng điểm cộng đồng (Community Score Card) để đánh giá các chỉ số ESG – ASC.
- Kết hợp quan sát trực quan, test nhanh (nước thải, môi trường), khảo sát ngắn hộ dân, và thu thập số liệu từ HTX, UBND xã.

Bước 3 – Hợp tham vấn cộng đồng

- Công bố kết quả sơ bộ.
- Thảo luận nhóm nam/nữ/thanh niên riêng để bảo đảm tiếng nói đa dạng.
- Tổng hợp ý kiến, ghi nhận cả điểm mạnh và vấn đề tồn tại.

Bước 4 – Chia sẻ kết quả giám sát và vận động thay đổi

- Tổ chức diễn đàn có sự tham gia của hộ nuôi, HTX, doanh nghiệp, chính quyền xã/huyện.
- Thảo luận công khai kết quả, giải pháp khắc phục, cam kết hành động.

Bước 5 – Công khai và theo dõi cam kết

- Niêm yết kết quả kiểm toán xã hội tại nhà văn hóa, đăng trên nhóm Zalo cộng đồng.
- Lập biên bản cam kết hành động của các bên.

- Theo dõi tiến độ thực hiện trong kỳ tiếp theo.

5. Công cụ cụ thể

- Bảng điểm cộng đồng: Đánh giá mức độ hài lòng về 3 trụ cột ESG (môi trường, xã hội, quản trị).
- Phiếu khảo sát nhanh: Dành cho hộ nuôi về môi trường, sức khỏe, thu nhập, bình đẳng giới.
- Sổ theo dõi cộng đồng: Ghi chép định kỳ chỉ số (pH, DO, số vụ khiếu nại, số cuộc họp...).
- Hợp đối thoại công khai: Không gian để công bố, phản hồi và cam kết.

6. Chủ thể tham gia và tiêu chí lựa chọn

Hoạt động theo dõi, giám sát sẽ được thực hiện bởi các thành viên EcoG đã qua đào tạo, tình nguyện viên thanh niên, cán bộ khuyến ngư cấp xã, cùng với đại diện các tổ chức đoàn thể địa phương như Hội Liên hiệp Phụ nữ và Hội Nông dân. Các chủ thể này không chỉ được trang bị kỹ năng thu thập số liệu mà còn được huấn luyện về tổ chức tham vấn, phản hồi và xác minh kết quả, bảo đảm sự tham gia và giám sát rộng rãi trong toàn cộng đồng. Họ sẽ được lựa chọn tham gia Tổ giám sát cộng đồng theo các tiêu chí sau:

1. Hiểu biết và gắn bó với nuôi tôm tại địa phương: Là hộ nuôi tôm, thành viên HTX/tổ hợp tác hoặc có kinh nghiệm thực tiễn; có uy tín trong cộng đồng.
2. Đại diện đa dạng, bảo đảm bình đẳng giới: Có sự tham gia của phụ nữ (tối thiểu 40–50%), thanh niên, hộ nhỏ lẻ, hộ dễ bị tổn thương.
3. Năng lực cơ bản về theo dõi và ghi chép: Biết đọc, viết; có khả năng ghi chép số liệu và sẵn sàng tham gia tập huấn về công cụ giám sát.
4. Tinh thần trách nhiệm và cam kết: Tự nguyện tham gia, có thời gian cho hoạt động giám sát, cam kết làm việc minh bạch, khách quan.
5. Kỹ năng phối hợp và lắng nghe: Có khả năng điều phối thảo luận nhóm, tiếp nhận phản hồi từ người dân, đóng vai trò cầu nối giữa cộng đồng – HTX – chính quyền – doanh nghiệp.